

Bản án số: 42/2026/HS-PT

Ngày: 23/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Hải**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Anh Khoa**

Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Anh Quốc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2025/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2026/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1980 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang X, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Có vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2016 (Đã chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Tiến D bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã, tạm giam kể từ ngày 02/9/2023 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 09 năm 2022, Nguyễn Tiến D tìm thấy trên mạng xã hội thông tin thửa đất số 665, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Diệu T đang có nhu cầu chuyển nhượng nên D đã chụp lại để lấy thông tin. Sau đó, D lên trên mạng xã hội liên hệ với một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai Lịch) đặt làm giả một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 360115, số vào sổ cấp GCN: CS 04458 cấp ngày 13/9/2022 và một Căn cước Công dân mang tên Nguyễn Văn L1 với giá 14.000.000 đồng.

Đến ngày 14/9/2022, thông qua nhân viên môi giới bất động sản là Lê Xuân N, Nguyễn Thị Phương T1 và Huỳnh Thành H1, Nguyễn Tiến D sử dụng số điện thoại 0972.279.609 liên hệ với ông Đặng Văn T2 và hẹn gặp nhau tại quán cà phê Bất Động S, địa chỉ: thôn T, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa

để giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Lúc này, D giới thiệu tên Nguyễn Văn L1, sinh ngày: 15/12/1979, địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa có Căn cước công dân số: 056079015951, cấp ngày 27/03/2021 và cần bán lô đất tại thửa số: 665, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa có diện tích 195,5m² với giá: 3.450.000.000 đồng. Tại thời điểm giao dịch, Nguyễn Tiến D đưa cho ông Đặng Văn T2 Căn cước công dân ghi tên Nguyễn Văn L1 số 056079015951, cấp ngày 27/03/2021 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 360115, số vào sổ cấp GCN: CS 04458 cấp ngày 13/9/2022 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D cấp cho Nguyễn Văn L1 (đều là giả) nhằm mục đích làm ông T2 tin tưởng giao dịch đặt cọc với D. Sau khi xem các giấy tờ trên, ông T2 đã dùng điện thoại chụp lại để làm tin và làm hợp đồng đặt cọc với số tiền 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/10/2022 sẽ ký hợp đồng chuyển khoản, hợp đồng trên được D ký tên Nguyễn Văn L1 và điểm chỉ. Số tiền đặt cọc trên, D yêu cầu thanh toán bằng hình thức chuyển khoản nên ông T2 đã chuyển tiền từ số tài khoản: 19034026675017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần K vào số tài khoản: 0913003179 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q của Nguyễn Tiến D.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Tiến D bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Đối với các giấy tờ: Căn cước công dân, Giấy đất giả mà D đã đặt trên mạng xã hội để sử dụng vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, D đã làm thất lạc nên Cơ quan Công an không thể tiến hành thu giữ và trưng cầu giám định. Đến ngày 02/9/2023, Nguyễn Tiến D bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N có Quyết định trưng cầu giám định số 613/QĐ-ĐCSKT để xác định dấu vân tay dưới mục "Bên bán" trên Hợp đồng đặt cọc ngày 14/9/2022 giữa ông Đặng Văn T2 với Nguyễn Văn L1 so với 03 tờ khai Chứng minh nhân dân của Nguyễn Tiến D được lưu trữ tại tầng thư Căn cước công dân có phải dấu vân tay của Nguyễn Tiến D hay không.

Tại Kết luận giám định số: 503/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh K, kết luận (Bút lục 81): Dấu vân tay trên Hợp đồng đặt cọc so với dấu vân tay trên 03 Tờ khai Chứng minh nhân dân của Nguyễn Tiến D là của cùng một người.

Đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 (Một) xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 60A-605.97; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 122370; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số 4901828; 01 (Một) Hợp đồng ủy quyền số 002521 ngày 07/3/2023; 01 (Một) Hợp đồng ủy quyền số 005360 ngày 04/5/2023; 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 770031026817; 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 770239005861 đã trả lại cho người quản lý hợp pháp (Bút lục: 147 - 148);

- Số tiền 15.000.000 đồng gửi tại Kho bạc Nhà nước K2 (Bút lục: 142).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2025/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với mức hình phạt 09 (chín) năm tù mà Nguyễn Tiến D phải chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 02/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/12/2025, bị cáo Nguyễn Tiến D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm về điều luật và tội danh của bị cáo Nguyễn Tiến D như bản án sơ thẩm đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2025/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D được nộp trong thời hạn luật

định, phù hợp với quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ được thu thập hợp pháp, bảo đảm giá trị chứng minh. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định việc giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã dùng thủ đoạn gian dối (sử dụng giấy tờ giả, giả chữ ký người bán) làm cho bị hại tin tưởng là thật để giao tiền, qua đó chiếm đoạt tài sản. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có sự chuẩn bị về phương tiện phạm tội như sử dụng giấy tờ giả và giả mạo chữ ký nhằm che giấu nguồn gốc tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nằm trong khung hình phạt của điều luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến D không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nào theo quy định của pháp luật để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D là không có căn cứ chấp nhận. Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 -

Khánh Hòa đã xét xử đúng quy định pháp luật. Do đó, căn cứ các Điều 355 và 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 343, Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa về phần hình phạt đối với Nguyễn Tiến D.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với mức hình phạt 09 (chín) năm tù mà Nguyễn Tiến D phải chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 02/9/2023.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 3 năm 2026).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Phân trại tạm giam khu vực Nha Trang - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

